Bồ Tát
<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>
[25/05/2021 - 03:05 - buithibuukim]

Hôm nay tôi nói một đề tài rất phổ biến trong đời sống chúng ta dầu là Phật tử hay không Phật tử, đó là chữ 'thích' và 'ghét'. Nội dung như thế này, vị nào bận rộn có thể nghe một câu này tắt máy cũng được, đó là:

"Hãy cẩn thận với cái 'thích và ghét' của mình. Trong đời sống chúng ta từng phút từng giờ trôi qua luôn luôn chúng ta sống với cái thích và ghét. Thích là cái mình theo đuổi, đam mê, tận hưởng, kiếm tìm, vun xới, đầu tư. Còn ghét là cái mình bất mãn, trốn chạy, sợ, giận, không ưa."

Tại sao tôi cho đề tài này quan trọng?- Là bởi khi ta ghét cái gì đó có nghĩa là ta kín đáo thích cái gì ngược lại. Và khi ta thích cái gì đó là ta kín đáo ghét cái ngược lại. Có một điều, trí tuệ và chánh niệm của mình không đủ để mình nhận ra điều đó thôi. Thí dụ tôi thích êm ấm thì có nghĩa tôi không ưa, tôi lại sợ cái gì thô ráp, lạnh lẽo, không được êm ấm. Đó là luật tự nhiên trong trời đất như vậy. Hễ mình thích cái gì đó là mình sẽ ghét cái ngược lại.

Chúng sanh trong đời chia ra làm hai hạng là người lành và người bất thiện. Người lành là người có tín- tấn- niệm- định- tuệ nhiều hơn cái bất thiện. Người lành là người có Thất Thánh sản, tức là có tín- thí- giới- văn- tàm- úy- trí. Đó là người lành. Nói theo A tỳ đàm là họ sống nhiều với cái 25 (tâm sở tịnh hảo, tâm sở lành). Người sống nhiều với các Pháp lành thì được xem là người lành.

Còn người bất thiện là người sống nhiều với 14 tâm sở bất thiện, sống nhiều với những khía cạnh tâm lý tiêu cực, như tham- sân- si- ái- mạn- kiến- nghi, ganh tị, bủn xỉn, toan tính, nhỏ mọn v.v...

Vấn đề chính trong bài giảng này là ở người thiện hay người bất thiện đều có những chỗ thích và ghét hết, trừ ra Thánh nhân, mình không kể Thánh nhân vào đây.

NGƯỜI LÀNH

Như tôi vừa nói, người lành là người có nhiều pháp lành. Nhiều đây có nghĩa là thời gian trong ngày họ sống thiện nhiều hơn là bất thiện. Trong đám người lành đó lại chia ra nhiều nhóm chớ không phải đều giống nhau:

Người lành mà đức tin nhiều, tín- tấn- niệm- định- tuệ, có người mạnh cái này nhưng yếu cái kia. Có người trí nhiều mà đức tin kém. Có người tinh tấn nhiều mà niệm kém. Có người định nhiều mà trí tuệ kém. Cho nên trong số người lành mình đã thấy có sự khác biệt nhau rất lớn. Rồi mình thấy trong đám người nhiều đức tin là đã có khác nhau nữa.

Tôi đã nói rất nhiều lần, đặt chân vào chùa cả hai người đều có lòng tin tưởng Tam Bảo mạnh mẽ, rốt ráo hết, nhưng một người thích tụng niệm bái sám, một người thì thích chạy vào thư viện nghiên cứu Kinh điển, một người thì thích chạy vô phòng thiền xếp bằng nhắm mắt, một người thì thích chạy xuống bếp phục vụ, lau chùi dọn dẹp nặng nhọc dơ dáy. Có người thích tụ năm tụ ba nói dóc (có, có loại này nữa!).

Cho nên mình thấy cũng đức tin đó mới đến chùa, nhưng niềm tin mỗi người không giống nhau. Từ chỗ niềm tin không giống nhau, nên điểm quan tâm cũng không giống nhau. Phải có duyên lành mới gặp được Chánh Pháp. Nhưng khi gặp được Phật Pháp rồi thì cũng một lần nữa cũng lại do duyên lành mà mình quan tâm cái gì. Mình quan tâm giáo lý, quan tâm hành trì, quan tâm suy tư, quan tâm công đức làm để cầu phước lộc thì tùy mình. Cho nên tùy ở công đức túc duyên tu hành nhiều đời mà giờ có gặp Phật Pháp hay không. Mà gặp Phật Pháp rồi mình quan tâm cái gì, quan tâm bao nhiêu, quan tâm kiểu nào và quan tâm bao lâu. Các vị nghe xé nhỏ vấn đề ra nó có nhiều chuyện như vậy, nhe!
Gặp được Phật Pháp rồi thì cũng không giống nhau đâu. Anh quan tâm cái gì, quan tâm kiểu nào và quan tâm bao lâu, bao nhiêu. Tôi nhớ trong mấy bài giảng gần đây tôi đã nói có người rất thích pháp môn Tứ niệm xứ. Nhưng thích đây không có nghĩa là họ hành. Mà họ thích cúng dường thiền sư, hỗ trợ cho thiền viện, thiền sinh, hành giả, chớ bản thân họ thì không. Họ rất thích thiền, họ nói tu Phật mà không tu Tứ niệm xứ là vất đi, dám mạnh miệng như vậy! Rồi có những vị vào chùa là chỉ thích phò mấy vị sư mà trang nghiêm y áo, giới hạnh nghiêm túc. Thích vậy thôi, còn chuyện ông sư đó giỏi dở không quan trọng. Rồi có người đến chùa lại quan tâm đến vị trụ trì nổi tiếng, những vị sư có hành tung đặc biệt, bần tăng, khổ sãi, nâu sòng đạm bạc muối dưa trên núi rừng hoang sơ, chớ họ không thích mấy vị sư mà bóng loáng, chỉn chu y áo ngon lành ở chùa to Phật lớn. Nhưng cũng có những người thích ngược lại, Họ thấy tu hành mà có vẻ rách rưới bẩn thỉu họ không khoái. Họ khoái vị sư tiếng tăm lừng lẫy, chói lòa thì họ mới thích.
Rõ ràng chỉ riêng trong khoản niềm tin thôi thì chúng ta cũng tùy căn cơ mà mình coi nặng cái gì. Ở đầu bài giảng tôi cũng có nói. Người thiện và người bất thiện đều có chỗ thích và chỗ không thích. Chính vì vậy cho nên chúng ta hãy cẩn thận. Hễ mình thích cái gì thì mình sẽ có cái ghét ngược lại. Cái này rất quan trọng nghe. Trong Tăng Chi Bộ Kinh, phần 5 Pháp, ngài Maha Cunda, em ruột ngài Xá Lợi Phất Ngài có một bài Pháp rất quan trọng. Ngài nói:
“ Cho đến bao giờ các tỳ kheo giảng sư hoan hỷ thương mến, không chống đối các vị thiền sư, và các vị thích tu tập thiền định hoan hỷ thương mến không chống đối các vị giảng sư, (nghĩa là Pháp học và Pháp hành không chỏi nhau), thì cho đến khi ấy nhân thiên sẽ được ân triêm lợi lạc”.
Điều đại bất hạnh cho Tứ chúng là một ngày nào đó mà mỗi bộ phận theo đuổi cái mình thích và chống báng cái mình ghét. Đây là đại họa cho Tứ chúng. Bởi vì lúc đó sức mạnh Phật giáo bị manh mún, bị xé nhỏ ra. Tôi đặc biệt không nói đến chính trị,tôi biết gì mà nói, tôi chỉ lấy một trường hợp tí ti thôi. Như Miến Điện mình thấy, ngay mùa bão dịch CoVid, đất nước đã vốn nghèo, người dân cần được chăm sóc y tế thì ngay lúc này người ta phải phân tán sức mạnh ra để đấm đá, xung đột, mâu thuẫn, chống trái lẫn nhau. Các vị thấy không? Cho nên sức mạnh Miến Điện vốn dĩ hơi yếu, mong manh bây giờ lại bị chia nhỏ ra cho nhiều chuyện không đáng, có hại cho đất nước dân tộc. Trong một cơ thể có một cục bướu cơ thể phải nuôi, một chứng bịnh phải chia sớt một chút mình không thể mạnh được, mà bị yếu là như vậy. Sinh lực mình bị chia ra một đằng lo nuôi một đằng phải lo chống.
Sức mạnh của Tứ chúng nằm ở chỗ bao giờ từng cá nhân, từng tập thể trong Tứ chúng cứ hoan hỷ trong điều thiện mà không phân biệt không thích. Không đem tình cảm thích ghét của mình xen vào trong đó, bởi nãy tôi có nói rồi, phàm phu mà, hễ thích cái này thì sẽ ghét cái ngược lại. Cái đó là đại họa. Người tu đúng là thích Tạng Luật mà không chống A tỳ đàm, thích A tỳ đàm mà không chống Tạng Kinh, thích Tạng Kinh mà không chống Tạng Luật. Mình thích học mà mình không chống người hành. Mà mình thích hành thì không chống người học. Phải cẩn thận cái đó, bởi mình là phàm mà. Hễ thích cái này thì coi chừng cái ghét ngược lại đã đành, mà còn có khi ghét cái không phải cái mình thích nữa, ghét luôn cả cái nằm ngoài cái list thích của mình nữa.
Tại sao chúng ta coi Kinh sách, nghe băng giảng mà chúng ta vẫn cần đến thiền viện, vẫn cần đến thiền sư. Là bởi vì môi trường của thiền viện, bối cảnh thầy bạn, thiền sư thiền sinh trong thiền viện gia trì cho Đạo lực đã đành, mà thời nay chúng ta đâu gặp hiền thánh như thời xưa nữa. Chúng ta cứ theo đuổi cái mình thích mà không thích cái mình cần nên theo tinh thần Phật Pháp bắt buộc phải thử hết. Không chống đối một đề mục nào, một pháp môn nào hết. Có thể một đề mục, cái pháp môn mình chống có thể hợp với mình. Mà đối với cái thiện và bất thiện mình có thể phân biệt được,

cái gì ác mình tránh, cái gì thiện mình theo. Nhưng trong Giáo pháp này thì không có cái nào bất thiện hết. Tất cả lời Phật đều là con đường giải thoát, dầu đó là pháp học hay pháp hành, dầu Thiền Chỉ hay Thiền Quán. Hễ trong Phật pháp đều là con đường tu hành hết. Mình không thể nào vì quan điểm nhận thức cá nhân mà phụng thờ quan điểm riêng tư của mình rồi chống đối cái gì khác, cái gì nằm ngoài cái thích của mình, thì cái đó rất là kẹt.
Cho nên hồi nãy tôi có nói, dầu người lành hay người bất thiện thì cũng đều có thích và ghét, nhưng mà nhớ cẩn thận! Bởi vì khi mình thích cái này thì sẽ có cái ghét ngược lại. Khi mình ghét cái gì thì sẽ có thích cái ngược lại. Trong ba nguồn Chú giải là (...) đều có nói rất rõ: Một vị Bồ tát đã được thọ ký thì có các khuynh hướng tâm lý như sau:
-Một là khuynh hướng vô tham. Tức là khuynh hướng buông bỏ. Khuynh hướng tiếng Pali là ajjahiya.
- Hai là khuynh hướng vô sân. Vô sân đây không có nghĩa là không có sân. Mà là khuynh hướng yêu thương muôn loài, mát mẻ với muôn loài.
-
Ba là khuynh hướng vô si. Vô si đây không phải không có tâm si mà là phải trí tuệ. Trí tuệ là sao? Tôi nói rất nhiều lần, đặc điểm của Bồ tát, chữ Bồ tát là từ chữ Phạn 'Bodhisattva', 'bodhi' là trí tuệ, 'sattva' là hữu tình, chúng sinh, sinh linh, động vật, sinh vật nói chung. Bohisattva có nghĩa là chúng sinh mà có trí tuệ hơn người. Mà trí tuệ đây không phải là kiến thức thế học, thế trí, không phải. Mà 'trí' đây là trí trong nhân quả, trí về tam tướng.
Trí nhân quả là vị đó có đủ luận cứ luận chứng để hiểu được rằng, việc ác nó dẫn đến đau khổ, và việc lành dẫn đến an lạc.
Trí Tam tướng là vị đó có đủ trí để biết chắc rằng cái gì trên đời này hễ nó có thì nó phải mất đi. Mọi thứ do duyên mà có. Có rồi phải mất.
Có được hai trí này dầu chưa phải là rốt ráo, còn là phàm nhưng có được vậy được gọi là Bồ tát. Đặc điểm của Bồ tát là trí tuệ, mặc dầu tất cả hạnh lành nào Ngài cũng phải tu tập để thành Phật được; Nhưng mình giả định Đạo nghiệp Bồ tát là một ngôi nhà, thì trí tuệ nó là cái nóc nhà, cái chóp nhọn. Đặc điểm Bồ tát có ba:
- Một là luôn luôn hướng tới cái tốt hơn chớ không giậm chân tại chỗ. Đặc biệt chỗ đó, không giậm chân tại chỗ. Còn mình, mình thích cái gì mình cắm đầu gục mặt trong đó bất kể tốt xấu. Còn Bồ tát thì dầu có đắc tới thiền định cao siêu Phi tưởng phi phi tưởng vẫn luôn luôn hướng tới cái tốt hơn. Còn đáng tiếc cái này còn sanh tử. Còn phàm phu mình, chỉ cần có cái tiệm tạp hóa, vợ chồng có hai đứa con đi học là mừng lắm rồi. Lâu lâu có người khá hơn một chút, bỏ tiệm tạp hóa, đầu tư cái tiệm lớn hơn. Rồi lâu lâu hiếm hoi có người mở hãng xưởng nhà máy công ty. Rồi lâu lâu mới có người vươn tầm hoạt động ra khỏi địa phương mình mà ra khỏi tỉnh thành khác, ra khu vực khác, miền khác, đất nước khác, từ từ, mà hiếm lắm. Thường thì chúng sanh rất dễ hài lòng với thành quả trước mắt. Bồ tát thì không. Về đời sống Đạo nghiệp tâm linh, Bồ tát luôn luôn hướng tới cái tốt hơn, chớ không giậm chân tại chỗ, cho đến bao giờ thành Phật thì thôi.
- Thứ hai là Bồ tát có khả năng buông bỏ mà người bình thường không có. Bởi vì mình luôn hướng tới cái tốt hơn thì bắt buộc phải có khả năng thứ hai là khả năng buông bỏ. Chỉ cầm chớ không nắm, không siết không ôm.
- Điểm đặc biệt thứ ba là Bồ tát không tự giam nhốt mình trong bất cứ nhà ngục nào hết. Cái này rất là khó! Vì tất cả phàm phu mình đều có khuynh hướng là 'tù nhân tự nguyện' hết. Tin tôi đi. Cái đó có thật.
17:50
[26/05/2021 - 03:06 - buithibuukim]
BỒ TÁT KHÁC PHÀM PHU TRONG CHUYỆN THÍCH- GHÉT
Tôi nhắc lại và nhấn mạnh: tất cả phàm phu đều có khuynh hướng tự nhốt tù, làm tù nhân tự nguyện hết. Tự giam nhốt mình trong cái mình ghét, tự giam trong cái mình thích mà mình không biết. Ai nói thì mình chối tôi đâu có đâu, tôi sống thoải mái lắm, tôi muốn làm gì thì làm, tự do mà. Sai! Cả đời mình theo đuổi cái mình thích. Cả đời mình vật vã, giằng xé, khổ tâm với cái mình ghét. Mình cứ để cho nó nặng lòng, ám ảnh mình. Đó chính là hình thức ở tù mà mình không biết.

Bồ tát thì không. Bồ tát không tự giam nhốt trong bất cứ nhà ngục nào. Có nghĩa là các ngài không tự giam nhốt mình trong cái thích lẫn cái ghét.
Phàm phu mình thì chia làm năm hạng.
- Một là chỉ biết cái thân mình thôi, không biết cái gì ngoài ra. Thí dụ mấy con động vật cá, tép, cua, rùa, nó đi kiếm ăn, chỉ biết lo mình nó thôi, không lo ai hết.
- Hạng chúng sanh thứ hai là ngoài bản thân ra còn biết quan tâm những đối tượng chung quanh, thí dụ biết lo cha mẹ, vợ chồng, con cái.
- Hạng thứ ba là có khả năng quan tâm và yêu thương, chia sẻ được với những đối tượng không ân oán gì với mình hết. Người dưng kẻ lạ hoàn toàn mà mình có khả năng quan tâm chia sẻ, bao dung và yêu thương. Hạng này bắt đầu thấy 'chua' rồi đó.
- Hạng thứ tư khó hơn nữa, là có khả năng yêu thương, bao dung được bạn của kẻ thù- là người có những mối quan hệ gần gũi với người mình ghét. Mình ghét thằng Tèo là ghét đúng thằng Tèo thôi, còn ngoài thằng Tèo ra mình bao dung, đối xử tốt được hết, đó là hạng thứ tư.
- Hạng thứ năm là khó nhứt: không có kẻ thù. Ai thù gì mình thì thù, nhưng vị này hoàn toàn có khả năng yêu thương cái kẻ mới giết cha mình, yêu thương được kẻ đang rắp tâm hại mình.
Tổng cộng là năm hạng thì Bồ tát chính là hạng thứ năm. Ngài không giam nhốt mình trong thành kiến, ác cảm, mâu thuẫn, xung đột với ai. Mà ngay trong cái thương, Ngài cũng không giam nhốt tình cảm ngài, trái tim ngài trong một sự gò bó, trong một đối tượng hạn chế, giới hạn nào. Mà ngài thương từ người gần ngài nhất ra tới láng giềng, bạn bè, chòm xóm, bà con xa gần. Ngài thương những người đồng hương, người cùng màu da rồi từ từ ngài thương luôn tất cả chúng sinh vô sắc, hữu sắc, vô tưởng, hữu tưởng, phi tưởng phi phi tưởng, ai ngài cũng thương hết. Có tấm lòng hướng về tất cả chúng sanh như là mẹ đối với con.
Chính vì lẽ này nên hễ có đại bi thì có đại dũng. Khi lòng đại bi đại từ nhiều quá thì tự nhiên có cái đại dũng. Là vì thương quá không còn biết sợ nữa. Giống như gà mẹ vì bảo vệ con mà không sợ diều hâu. Hoặc tôi được nghe kể những bà mẹ trong thời chiến bom đạn ầm ầm, mà muốn lùa mấy con xuống hầm phải đếm cho đủ sáu đứa. Phải đếm đủ sáu đứa rồi bả mới nhảy xuống hầm sau. Mà bả đâu phải thần tiên gì mà không sợ súng đạn, Nhưng vì quá thương con. Cho nên bả phải đếm một- hai- ba- bốn- năm- sáu, rồi sáu đứa xuống hết nhe, bả là người thứ bảy nhảy xuống. Khi chạy giặc cũng vậy. Lúc nào cũng ngó sáu đứa- năm đứa- bốn đứa đó, coi có đứa nào bị cái gì hay không. Lo con trước rồi mới lo cho mình sau. Mà dầu có bị trúng đạn lòi ruột thì cũng đẩy con mình về phía trước, gởi gấm con cho những người cùng chạy với mình rồi mình mới gục xuống. Chuyện đó có thật. Ở đây ai từng làm mẹ, đặc biệt thời chiến đều hiểu điều tôi nói có hay không. Đại dũng là chỗ đó.
Khi có đại từ đương nhiên có đại dũng. Mà muốn có đại từ trước hết phải có đại trí. Từ cái đại trí đó mới ra cái đại từ. Từ cái đại từ mới ra cái đại dũng. Bi- Trí- Dũng. Nhớ nhe!

ĐẶC ĐIỂM KHUYNH HƯỚNG CỦA BỒ TÁT

Đặc điểm Bồ tát là không giam nhốt mình trong cái ghét và cũng không đóng khung trong cái thương. Cho nên thích và ghét đối với Bồ tát không thành vấn đề. Còn mình thì sao? Mình thì liên tục giam nhốt bản thân trong cái thích-ghét. Chính vì vậy nên ngay lúc mình là người thiện thì cái thiện mình cũng bị giới hạn. Mà khi cái thiện có giới hạn thì kết quả nó cũng có giới hạn. Trong khi muốn thành một vị Phật Tổ thì mình phải có trái tim Bồ tát gọi là không biên giới. Với một trái tim không biên giới, trí tuệ không biên giới, nhận thức không biên giới thì mới dẫn tới thành tựu không giới hạn. Trên đời này chỉ có Phật quả Vô thượng Bồ đề Chánh Đẳng Chánh Giác là không giới hạn. Vì Ngài đã đi trên hành trình đó bằng cái đầu không giới hạn, một trái tim không giới hạn, và trên đôi bàn chân cũng không giới hạn. Còn mình thì sao? Chỗ mình đi cũng giới hạn, chỗ mình thương –ghét cũng giới hạn, rồi cái khả năng suy tư của mình cũng có giới hạn. Mà Đạo nghiệp của mình được thực hiện trên một nền tảng của những giới hạn thì đừng có lấy làm lạ khi chúng ta viên thành Đạo nghiệp thì Đạo nghiệp của chúng ta cũng là đạo nghiệp có giới hạn. Nhớ nhe!
Tôi nhắc lại, những khuynh hướng tâm lý Bồ tát là Vô tham (khả năng buông bỏ), Vô sân (khả năng không bất mãn bất cứ đối tượng người và vật), Vô si là thường trực sống trong trí tuệ, không mê lầm. Trí tuệ là biết rõ lý nhân quả, biết rõ bản chất tam tướng của thế giới.

Khuynh hướng vô tham: alobha ajjhasaya
Khuynh hướng vô sân: adosa ajjhasaya
Khuynh hướng vô si: amoha ajjhasaya
Khuynh hướng thứ tư là Bồ tát có khuynh hướng ly dục, xuất ly (nekkhamma ajjhasaya). Có nghĩa là Bồ tát đang sống trong cõi Dục thì tìm cách lìa bỏ thế giới vật chất để chứng đạt thiền định. Khi chứng đạt thiền định rồi Bồ tát cũng không chìm sâu trong đó, không coi thần thông hay mấy cơn đại định đó là số một. Không là không. Cho nên khả năng đó gọi là nekkhamma ajjhasaya, khả năng xuất ly, luôn luôn ở trong tình trạng sẵn sàng lìa bỏ mà đi.
Khuynh hướng thứ năm Bồ tát là Paviveka ajjhasaya. Cái này hơi khó, là khả năng độc cư. Bồ tát trước khi thành Chánh Đẳng Giác gieo duyên với vô lượng chúng sanh. Gieo duyên là bất cứ ngài ở đâu với vai trò gì thì cũng đều hướng dẫn người ta làm lành lánh dữ. Luôn luôn quan tâm đến đời sống những người quanh mình. Tùy điều kiện của mỗi kiếp sống mà ngài quan tâm được bao nhiêu. Thí dụ có kiếp làm vua thì ngài quan tâm cả một quốc gia. Còn không, ngài chỉ là ông trưởng thôn thôi, hoặc là gia trưởng trong một gia đình thôi thì ngài luôn luôn sống với đầy đủ trách nhiệm. Tuy nhiên, tuy là gieo duyên với vô lượng thiên hạ nhưng trong đáy sâu tâm tưởng của một vị Bồ tát lúc nào cũng chỉ có một mình,là paviveka ajjhasaya. Đặc biệt như vậy.
Như trong Kinh nói Bồ tát Ca Diếp, (tức Thế Tôn Ca Diếp, Thế Tôn trước Đức Thích Ca Mâu Ni) ngài đi xuất gia với rất nhiều người, hàng ngàn người, bỏ ngôi đi tu. Người ta thấy Ngài đi thì đi theo, chớ không phải đi một mình như Bồ tát Tất Đạt. Nhưng Ngài ở gần họ có hai tuần lễ thôi. Ngài thấy cái đám này nó lùm xùm quá nên bỏ. Ngay trong đêm lúc mọi người đang yên giấc Bồ tát Ca Diếp lặng lẽ bỏ đi, vào một góc rừng ngồi riêng một mình và chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô thượng A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Khi chứng rồi quay trở lại độ cho cái đám mình mới bỏ đi, cho chứng Thánh hết. Nhưng đáy sâu tâm tưởng một người cầu Đạo Vô thượng giải thoát là chỉ có một mình. Có duyên mình gặp nhau, tôi lo cho anh. Tôi không phải người thiếu trách nhiệm. Nhưng trong đáy sâu tâm tưởng mình là một vị Bồ tát, lo là vì trách nhiệm thôi, không lo thì không được; Nhưng bất kỳ lúc nào có thể tách rời ra được thì lập tức tách rời. Đó là đặc điểm tâm lý của một vị Bồ tát nói riêng và của người cầu Đạo giải thoát nói chung. Gọi là paviveka ajjhasaya.
Khuynh hướng thứ sáu của Bồ tát là nissarana ajjhasaya, là khuynh hướng tâm lý giải thoát. Cái 'nekkhamma ajjhasaya' có nghĩa là khả năng xuất ly khỏi cái mình đang có mặt. Còn 'nissarana ajjhasaya' là khuynh hướng chấm dứt sanh tử. Nên có nhiều người hiểu lầm chuyện rất đáng tiếc và cũng đáng sợ, đáng ngại. Là họ tưởng Bồ tát là người mê thích sanh tử, khoái trầm luân. Không phải! Vì làm nghiệp lớn, đại nghiệp, bắt buộc Ngài phải đi lâu.
Trong Kinh nói cách đây nhiều a tăng kỳ thì Bồ tát Thích Ca Mâu Ni đã một lòng chán sợ sanh tử, chán sợ quần chúng đám đông, chán sợ cái ồn ào náo nhiệt. Nhưng Ngài xét thấy Ngài là người có khả năng bơi lội qua một dòng sông một mình trong tích tắc; Còn liệu những đứa nó không tự bơi qua được thì sao? Thế là Ngài không bơi qua sông một mình. Tức là Ngài không chứng quả mà Ngài cầu Đạo Vô thượng dưới chân Phật Nhiên Đăng: "Con mong với công đức nằm xuống sình mà cho Thế Tôn và Thánh chúng giẫm lên này, đời sau con sẽ trở thành một Thế Tôn giống như Ngài vậy. Không khác một tơ tóc. Và Đức Thế Tôn Nhiên Đăng đã quan sát dùng cái vị lai trí, nhìn về vô lượng kiếp tương lai thấy rõ rằng cái hạnh nguyện này của đạo sĩ Sumedha chắc chắn sẽ thành tựu, cho nên Ngài mới thọ ký. Thọ ký đây không phải hà hơi tiếp sức, rờ đầu thêm điện mà Ngài chỉ xác nhận. Mà chư Phật thì không nói hai lời. Cho nên khi Ngài xác nhận là Ngài củng cố niềm tin, cái đạo tâm nơi vị này. Ngài nói rằng 4 a tăng kỳ nữa (Kinh Nam truyền thì bốn Kinh Bắc truyền thì ba) nữa thì con sẽ trở thành vị Chánh Đẳng Chánh Giác giống hệt như ta vậy.
Mình thấy tuy lúc đó Ngài biết đoạn đường còn lại rất xa, xa lắm, nhưng không phải do Ngài đam mê sanh tử mà vì Ngài biết rằng muốn thành tựu Phật Đạo thì phải huân tu hạnh lành, công đức phước báo trong một thời gian dài như vậy thì Ngài ráng Ngài đi. Để khi thành Phật rồi giúp được cho vô số người, vô số chúng sinh. Nếu mà nói cái lòng chán sợ sanh tử thì Ngài có từ năm nẳm rồi, lâu lắm rồi.

Còn mình thì sao? Mình thấy đời mà có tí ngọt là mình le lưỡi nếm Khi nào thấy nó đắng quá, cay quá, chua, chát quá mới lật đật chạy về coi tiếng chuông chùa nằm ở đâu. Chạy về ôm chân tượng Phật, rồi tu! Chớ còn hễ mà qua cơn rồi thì quày quả tất tả trở về với phố đời để mà le lưỡi liếm lấy những giọt mật rất đỗi phù du của đời sống.
Bồ tát thì không. Bồ tát từ năm nẳm rồi Bồ tát biết cái giọt mật đó là mật trên lưỡi dao. Cái mật đó có pha với thuốc độc, Ngài biết nhưng vì lòng đại bi cho chúng sinh, cũng một phần lòng hướng cầu Phật trí vô thượng, Ngài hướng đến quả vị Phật Tổ: cái gì cũng biết và ai mình cũng có thể thương được, và có thể cưu mang vô lượng chúng sinh, thế là Ngài tiếp tục sanh tử trong thời gia dài trước khi chứng thành Phật Đạo, và viên tịch Niết bàn.
TU LÀ COI LẠI THÁI ĐỘ THƯƠNG – GHÉT CỦA MÌNH
Trong bài giảng này tôi đặc biệt đề nghị bà con nghiêm túc và bình tĩnh "Nhìn lại thái độ thương và ghét của mình". Mình là phàm phu, mình dễ bị giam nhốt trong cái thương và ghét. Cái nào cũng là nhà tù hết. Có người họ thấy cái ghét là nhà tù, nhưng còn cái mình thương sao gọi là tù? Còn có người thắc mắc cái mà tôi thích thì nó nhốt tôi đúng rồi, nhưng mà sao cái tôi ghét nó là nhà tù? – Dạ thưa cái nào cũng tù hết. Các vị có từng giận ai chưa, giận đến mức ngủ không được, giận đến mức cầm chén cơm ăn không được, nuốt không vô. Giận đến mức cả ngày cứ nghĩ tới người ta không hà? Muốn quên mà quên không được, thì rõ ràng là mình bị giam nhốt trong cái mình ghét đúng không, có không? Mình đang ở cái chỗ không thích. Mình đang phải làm cái việc mình không thích. Mình đang ăn cái mình không thích. Mình ở vào hòan cảnh mình không thích. Những cái đó ám ảnh mình, nhứt là những cuộc giam cầm trong hôn nhân. Nó ê chề. Ê chề lắm, bỏ nhau không được. Do cái ràng rịt nào đó bỏ nhau không được. Tôi chưa có gia đình, nhưng năm nay tôi già rồi, năm mươi mấy rồi, tôi hiểu rất rõ là tại sao có người tự sát. Tại sao? Nó có lý chứ không phải không, thoát không được, không tìm ra lối thoát. Người ta chết vì cái mình thích mình thương thì dễ hiểu rồi, nhưng cũng có thể chết vì cái mình ghét. Muốn lìa bỏ một mối hôn nhân mà bỏ không được. Có nhiều người chết vì ruột thịt gia đình. Ba má thương không đều, đối xử với mình không công bằng cũng chết được. Giận bạn- chết. Giận chồng/vợ- chết. Giận ông sếp trong sở- chết. Bất mãn xã hội, bất mãn chính phủ- chết. Nhiều lắm quí vị. Đó cũng là tù chớ còn gì nữa: đó là mình không thoát ra được khỏi cái mình ghét, mình bất mãn!
Khi thích cái gì cũng vậy. Khi thích khi đam mê cái gì nghĩa là đang bị nhốt trong cái đó. Có một điều nếu mình hướng tới con đường giải thoát thì lại khác. Lúc đó mình thiết tha vượt ngục (sanh tử), thiết tha huyt nợ (nghiệp báo) thì lại khác. Còn ngoài lý tưởng giải thoát ra, bất cứ một đam mê nào còn quẩn quanh trong ba cõi sáu đường đều là nhà tù hết. Và nhớ có những cái thích, cái thương làm mình thăng hoa, tiến bộ. Nhưng có những cái thương cái thích chỉ dìm sâu mình xuống sình, vào đáy sâu cuộc đời, vào bóng tối nhân thế thôi.
Cái ghét cũng vậy. Có những cái ghét làm mình thăng hoa, tiến bộ thì cũng có những cái ghét làm mình trở nên tệ hơn. Vì sao? Vì công thức rất căn bản mà tôi cũng đã nói rồi: khi ta thích cái gì thì ta sẽ ghét cái ngược lại. Khi ta thích điều thiện thì ta sẽ ghét điều ác. Khi ta ghét điều ác thì ta sẽ thích điều thiện. Khi ta thích bạn lành thì ta sẽ ghét (chữ ghét đây tôi xài tạm thôi), tự nhiên không hoan hỷ với người bạn xấu. Bạn xấu là rủ rê bậy bạ hoặc làm gương cho mình những chuyện không hay. Thì khi mình thích cái gì thì sẽ ghét cái ngược lại. Và khi mình ghét cái gì thì mình sẽ thích cái ngược lại. Luôn luôn.Thích ấm thì ghét lạnh, thích mát thì ghét nực. Thích mịn thì ghét nhám. Thích trắng thì ghét đen, thích thơm thì ghét thối, thích khô thì ghét ẩm ướt.
Chính khi mình thích nhằm cái bất thiện thì mình sẽ ghét cái thiện nào ngược lại. Thí dụ tôi biết có trường hợp này. Có người khi họ bủn xỉn quá, đối với họ cái chuyện mà tốn tiền để giúp đỡ người khác là cả một bi kịch, một sự khó chịu ghê lắm. Nhưng cũng có người hào sảng đến mức mà lỡ dịp giúp ai họ về ray rứt hoài. Cả hai loại người này tôi gặp hết. Hạng thứ nhứt lỡ kẹt không móc ra thì kỳ mà móc ra rồi về nó đau mấy ngày. Cứ cằn nhằn cử nhử vào ra nhớ hoài giống như cảm giác mình bị gạt vậy, tự dưng mất số tiền ngu mà trong khi cái đó là tiền làm phước. Còn có người lỡ dịp mà giúp ai họ về cứ ray rứt hoài, bậy quá, phải biết mượn đỡ bà kia, tội nghiệp quá, thấy vậy mà giúp không được! Đó, khuynh hướng của chúng sinh là như vậy, hễ thích- ghét cái này thì ghét – thích cái ngược lại.

Mình quen đời sống thế tục mình không thể chịu nổi đời sống một người bạch y cư sĩ, một cư sĩ tám giới, cư sĩ sống Tứ niệm xứ, một người cư sĩ chuyên tâm vào giáo lý. Nếu mình quen sống đời sống thế tục, mình thấy một người cư sĩ ăn mặc nâu sòng, nhiều khi cạo tóc luôn, không đẹp không diện nữa, mình nhìn họ sẽ thấy khó chịu, nói sao nhu quá, mặt mũi sáng sủa, có tiền bạc có sức khỏe, có tuổi trẻ sao mà ngu vậy. Nhưng ngược lại, những người nào thích đời sống tâm linh tinh thần họ thấy có những gia đình quây quần thì họ run bắn, thậm chí khóc thét, quí vị biết không? Chữ 'khóc thét' tôi nói không hề cường điệu tí nào. Sự thật như vậy. Khi mình thấm thía đời sống tâm linh tinh thần, độc cư viễn ly rồi mà mình nhìn cảnh người ta một gia đình kiểu tam đại, tứ đại đồng đường ba bốn thế hệ sống chung, thấy ngán tới khóc thét. Sợ lắm! Tôi biết vài cụ Phật tử con rước về nhà cũng ráng đi. Tới mà thấy cháu nội cháu ngoại bò lổm ngổm, nó giành đồ chơi nó khóc rồi nó tới nó méc, nó nhỏng nhẻo nó đòi ăn nó dòi ngủ; rồi mấy đứa lớn chơi game bắn chéo chéo, đứa thì dắt nhau vô phòng hát karaoke, còn dưới bếp thì chiên xào nấu nướng ì sèo, coi như bả thăm xong xuôi là bả xin 'cáo thối' biến mất liền. Chính bả kể 'Con sợ vô cùng. Con mình thương cháu mình thương mà thấy ghê quá Sư ơi!' Có đó, lúc họ kể tôi nghe mà còn kinh hoàng nét mặt! "Trời ơi thấy ghê quá Sư ơi. Mà lâu lâu nó nói rước má về cuối tuần mà con về con thấy tan hoang. Bước ngoài cửa vô là con thấy đồ chơi, giày dép quăng tứ tung. Rồi ba bốn đứa cháu ngoại, con gái thằng Tư con trai thằng Năm rồi nó giành dựt đồ chơi, nó méc nó khóc nó nhỏng nhẻo, xuống bếp nó nấu, rồi nó đùa giỡn rồi hát karaoke là chịu không nổi...!'. Mà trong khi đó có nhiều người già họ lại mê cái đó. Họ lại thích ồn ào. Mà khi không có người họ mở tivi cho nó ồn. Hoặc có người tâm linh một chút. Buồn quá mở băng giảng. Kệ! Nam Tông Bắc tông, Khất sĩ, Cao Đài, Hòa Hảo... cái gì cũng mở, hòa thượng nào cũng mở tuốt tuồn tuột. Mở lồng lộng, ngồi ngủ gục cũng được miễn trong nhà ồn vậy mới được. Có người như vậy đó. Mà trong khi có người thấy ồn họ sợ, quí vị.

Cho nên tùy vào cái thích của mình mà mình có cái ghét ngược lại. Tùy vào cái ghét của mình mà mình có cái thích ngược lại. Vấn đề là anh thích cái gì. Cho nên chúng ta có một câu rất quan trọng: "Con đường vào rừng chính là con đường ra rừng. Vấn đề là chúng ta quay mặt về hướng nào, xoay lưng về đâu". Nếu mình đứng đưa lưng về phố, quay mặt vô rừng nghĩa là mình đang đi vào rừng. Cũng trên con đường ấy, nếu ta đưa lưng về phía rừng sâu và đưa mặt về bìa rừng về phố nghĩa là ta đang đi ra.

Cũng đời sống của sáu căn sáu trần thôi mà vấn đề là ta quay mặt về hướng nào. Đạo Phật không kêu gọi chúng ta 'thích' hay là 'ghét', mà Đạo Phật kêu gọi chúng ta 'nhìn cho kỹ'. Chữ 'nhìn kỹ' tiếng Pali động từ là 'vipassati', danh từ là 'vipassana', Rồi mình dịch là minh sát, chiếu kiến, là tuệ quán, tùm lum. Ok. Nhưng dịch kiểu ô rô điên điển, của bông súng mắm kho, kiểu bình dân dễ hiểu là 'nhìn cho kỹ'. Nhìn cho kỹ là sao? Nghĩa là nó sao thì thấy nó như vậy, không thêm bớt, không tiêu tỏi mắm muối gì hết, nó sao thì thấy nó như vậy.

Tôi vẫ nói, chúng ta có hai cách để tiếp cận sự thật ở đời:

-Một là chúng ta nhìn nó theo ý mình muốn. Mình nhận xét, đánh giá, quan sát được theo ý mình muốn.

-Thứ hai là quan sát nó như nó là. Nó sao thấy nó như vậy, không can thiệp, không can thiệp sâu, dặm vá, tô hồng, sơn phết, gắn cái này cái nọ, đẽo gọt tan hoang thực tại. Vipassana là cứ ngồi yên nhìn cho nó kỹ. Khi nhìn kỹ mình phát hiện ra sự thực rất thú vị là nó không đắng không ngọt, mà nó chỉ có SANH và DIỆT.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, người không biết Phật Pháp chỉ theo đuổi thích- ghét, buồn- vui. Bốn cái đó thôi, bất kể thiện ác. Có được cái thích thì vui, gặp cái ghét thì buồn. Người biết Đạo rồi thì làm lành lánh dữ, để trốn khổ tìm vui bằng cách hành thiện lánh ác.

Loại người thứ ba mới là cao nhứt là CHỈ QUAN SÁT thiện ác buồn vui. Họ chỉ quan sát thôi. Ăn uống sinh hoạt tắm rửa bình thường, vẫn đi làm nuôi cha mẹ vợ con, vẫn làm chồng làm cha làm mẹ làm vợ bình thường, nhưng trong tâm thức biết rõ mình đang làm gì. Biết rõ mình đang vui- buồn, đang thiện- ác. Chỉ ' nhìn kỹ' vậy thôi. Đến mức độ rốt ráo thì hành giả không còn phân biệt thiện ác buồn vui, mà chỉ thấy sanh- diệt, sanh- diệt, chớp- tắt, chớp- tắt, chớp- tắt. Có một điều khi ta không còn vướng kẹt trong thiện ác buồn vui nữa thì lúc đó là ta đang sống thiện. Nhớ nhe! Chỉ có chứng La hán mới hết thiện ác thôi. Còn chưa chứng La hán, thì khi ta còn sống chánh niệm, còn

sống với tâm lành thì lúc đó mình đang lành; mặc dầu lúc đó mình không đầu tư công đức nữa, mình chỉ có quan sát thiện ác buồn vui thôi. Buồn vui là quả của thiện ác, mà thiện ác là nhân của buồn vui. Ta chỉ quan sát nhân và quả thôi, chỉ thấy nó sanh- diệt, sanh- diệt. Biết rõ cơn đau vừa biến mất, biết rõ niềm vui vừa biến mất. Ngày xưa thì mình ghi nhận 'ta đang vui à','niềm vui đang có mặt à', 'ta đang giận à'. Còn bây giờ khi quan sát đến mức rốt ráo rồi thì không còn 'à' đó nữa. Mà thấy rằng nó vừa mất à. Khi ta thấy nó là nó vừa mất. Có một điều là có một cái khác tương tự tiếp nối gắn liền theo sau đó làm cho ta tưởng rằng cơn giận của ta, niềm vui của ta kéo dài năm phút, mười lăm phút, nửa tiếng... Không phải! Nó nhiều cái ngắn ghép lại. Nhớ nhe, nhớ cái đó!

Cho nên trong bài giảng trưa nay tôi đặc biệt muốn cùng với các vị bước vào một góc cạnh khác của khái niệm thích và ghét mà nhìn từ một góc độ khác. Biết đâu có người trong room này, sau bài giảng này có dịp nhìn lại đời sống tâm cảm của mình (cái cảm xúc, cái ghét- thương của mình), và nhớ tới câu "Trình độ dẫn đến thái độ". Có học giáo lý, có hành trì chúng ta sẽ vươn tới tầm cao trình độ mới. Ở trình độ đó chúng ta sẽ có thái độ khác với cuộc đời, và "Thế giới chính là cái gì ta nhìn thấy". Có nghĩa là thế giới muôn thuở nó là vậy thôi, nhưng nó là trắng- đen, là buồn- vui, là u ám hay rực rỡ hoàn toàn là do cách nhìn của mình.

Phật không dạy mình thích cái gì, không kêu mình ghét cái gì. Phật chỉ dạy mình 'coi kỹ nó là gì rồi liệu mà buông đi con'. Chỉ vậy thôi!

Ok, chúc các vị một ngày vui./.
